

Số: 32 /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP, Nghị định số 230/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá:

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng và các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm;

- Tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, khu gian hàng quốc gia, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa thu hút khách tham quan đối với hội chợ, triển lãm do Việt Nam tổ chức hoặc đồng tổ chức ở nước ngoài có quy mô tối thiểu 100 gian hàng hoặc 900m²; đối với tổ chức đoàn tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài có quy mô tối thiểu 30 gian hàng hoặc 270m² (nếu có).

- b) Tổ chức và dàn dựng khu triển lãm quốc gia (nếu có);
- c) Tổ chức, dàn dựng:
 - Thiết kế tổng thể và chi tiết;
 - Dàn dựng gian hàng;
 - Dàn dựng các khu chức năng đối với việc tổ chức hội chợ, triển lãm ở nước ngoài: thông tin, giới thiệu sản phẩm, giao thương, và các khu chức năng khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm (nếu có);
 - Trang trí chung.
- d) Mặt bằng và các dịch vụ liên quan;
- đ) Lễ khai mạc đối với hội chợ, triển lãm do Việt Nam tổ chức hoặc đồng tổ chức có quy mô từ 100 gian hàng của doanh nghiệp Việt Nam trở lên hoặc tổ chức đoàn tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài có quy mô từ 30 gian hàng trở lên (nếu có): địa điểm, sân khấu, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, an ninh, biên dịch, phiên dịch, mời khách, lễ tân, dẫn chương trình và các hoạt động văn hóa;
- e) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có);
- g) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có): mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác (nếu có).

2. Quy mô:

- a) Hội chợ, triển lãm do Việt Nam tổ chức hoặc đồng tổ chức có quy mô tối thiểu 50 gian hàng hoặc 450m² và 25 đơn vị Việt Nam tham gia;
- b) Đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm có khu gian hàng quy mô tối thiểu 08 gian hàng hoặc 72m² và 08 đơn vị Việt Nam tham gia.

3. Nội dung hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam

1. Nội dung thực hiện

- a) Tuyên truyền, quảng bá:
 - Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng và các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm;
 - Tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, khu gian hàng, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm;
 - Tổ chức các hoạt động văn hóa thu hút khách tham quan (nếu có).
- b) Tổ chức, dàn dựng:

- Thiết kế tổng thể và chi tiết;
- Dàn dựng gian hàng;
- Dàn dựng các khu chức năng đối với việc tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế (nếu có): thông tin, giới thiệu sản phẩm, giao thương, và các khu chức năng khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm;
- Trang trí chung.
- c) Mặt bằng và các dịch vụ liên quan;
- d) Lễ khai mạc, bế mạc đối với việc tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế (nếu có): địa điểm, sân khấu, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, an ninh, biên dịch, phiên dịch, mời khách, lễ tân, dẫn chương trình và các hoạt động văn hóa;
- đ) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có): mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác (nếu có).
- e) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

2. Quy mô

- a) Hội chợ, triển lãm quốc tế có quy mô tối thiểu 200 gian hàng và 100 đơn vị tham gia, trong đó có tối thiểu 20 gian hàng của nước ngoài;
- b) Đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế (áp dụng quy định tại điểm a khoản này) có khu gian hàng quy mô tối thiểu 08 gian hàng hoặc 72m² và 08 đơn vị tham gia;
- c) Hội chợ, triển lãm do cấp có thẩm quyền giao Bộ Công Thương tổ chức, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định quy mô trong từng trường hợp.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Đơn vị nước ngoài trưng bày sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị, công nghệ đầu vào phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu được hỗ trợ tối đa 100% chi phí mặt bằng (tối đa 18 m²/đơn vị tham gia)."

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

"Điều 7. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam cho sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam

1. Nội dung thực hiện

- a) Tuyên truyền, quảng bá:
 - Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng và các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm;
 - Tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm.
- b) Tổ chức, dàn dựng:
 - Thiết kế tổng thể và chi tiết;

- Dàn dựng gian hàng;

- Trang trí chung.

c) Mặt bằng và các dịch vụ liên quan;

d) Lễ khai mạc và các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm;

đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

2. Quy mô: Hội chợ, triển lãm có quy mô tối thiểu 60 gian hàng, trong đó tối thiểu 15 gian hàng của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Tổ chức hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh mà trong nước sản xuất

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá:

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng và các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm;

- Tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm.

b) Tổ chức, dàn dựng:

- Thiết kế tổng thể và chi tiết;

- Dàn dựng gian hàng;

- Trang trí chung.

c) Mặt bằng và các dịch vụ liên quan;

d) Lễ khai mạc và các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm;

đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

2. Quy mô: Hội chợ, triển lãm có quy mô tối thiểu 50 doanh nghiệp và 100 gian hàng.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tổ chức, tham gia các hoạt động giao thương, kết nối, truyền thông, quảng bá trên môi trường điện tử

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên nền tảng thương mại điện tử

Nền tảng thương mại điện tử được lựa chọn để tổ chức gian hàng phải là nền tảng được xác nhận đăng ký của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm triển khai.

a) Nội dung thực hiện

- Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;
- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;
- Duy trì, vận hành khu gian hàng chung;
- Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia nền tảng thương mại điện tử;
- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến khu gian hàng chung, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

b) Quy mô: Tối thiểu 12 đơn vị tham gia;

c) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê gian hàng;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng;
- Xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia;
- Duy trì, vận hành khu gian hàng chung;
- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến khu gian hàng chung, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

b) Quy mô: Tối thiểu 12 đơn vị tham gia;

c) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;
- Thuê gian hàng;
- Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng;
- Duy trì, vận hành khu gian hàng chung;

- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến khu gian hàng chung, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm;

- Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm;

- Xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia;

- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hội chợ, triển lãm; văn phòng phẩm; bưu chính; điện thoại; các khoản chi khác (nếu có).

b) Quy mô: Tối thiểu 100 đơn vị tham gia;

c) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm;

- Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm;

- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hội chợ, triển lãm; văn phòng phẩm; bưu chính; điện thoại; các khoản chi khác (nếu có).

4. Tổ chức kết nối giao thương, livestream giới thiệu sản phẩm trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về chương trình; mời đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến;

- Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch;

- Báo cáo viên, thuyết trình viên, người livestream giới thiệu sản phẩm: Thù lao, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam;

- In ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến;

- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến;

- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

b) Quy mô

- Tối thiểu 30 đơn vị trong nước và nước ngoài tham gia đối với hoạt động kết nối giao thương.

c) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại điểm a khoản 4 Điều này.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo;
- Thuê giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, số hóa bài giảng;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có);
- Thuê nền tảng đào tạo trực tuyến;
- Khởi tạo và nhập liệu nội dung đào tạo, tập huấn;
- Kiểm thử chương trình đào tạo;
- Khởi tạo tài khoản giảng viên và học viên;
- Thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, tập huấn;
- In ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có);
- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

b) Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

c) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, tập huấn;
- Thuê giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, số hóa bài giảng;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có);
- Thuê nền tảng đào tạo trực tuyến;
- Thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, tập huấn;
- In ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có);
- Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có)".

6. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"Điều 10. Tổ chức đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương:

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp.

b) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có): mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác (nếu có).

c) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có);

d) Hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị hàng hóa giao thương, thiết bị trưng bày, sản phẩm giới thiệu, truyền thông.

2. Quy mô: Tối thiểu đoàn gồm 08 đơn vị tham gia.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này và chi phí đi lại bao gồm: Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.”

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam xúc tiến thương mại, đầu tư

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam:

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng;
- Tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp Việt Nam.

b) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có): mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác (nếu có).

c) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có);

d) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài tham quan nhà máy, cơ sở sản xuất, vùng nguyên liệu; hướng dẫn doanh nghiệp trong nước chuẩn bị hàng hóa giao thương, thiết bị trưng bày, sản phẩm giới thiệu, truyền thông;

2. Quy mô: Tối thiểu 20 doanh nghiệp Việt Nam tham gia giao dịch thương mại, đầu tư với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.

3. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này;

b) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí ăn, ở, đi lại tại Việt Nam không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài;

c) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Việt Nam/đoàn có quy mô tối thiểu 07 tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.”

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 12 như sau:

“d) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).”

b) Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 12 như sau:

“đ) Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến (nếu có).”

c) Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Quy mô: Tối thiểu 60 doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài.”

d) Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

9. Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:

“Điều 16a. Hỗ trợ phát triển và vận hành hạ tầng số, thiết bị công nghệ số phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê tư vấn triển khai, tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng, thuê, mua sắm, nâng cấp, cập nhật hạ tầng số, thiết bị công nghệ số, hệ thống số, dịch vụ số bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu và tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật dùng chung của Bộ Công Thương và các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Vận hành, bảo trì, bảo đảm an toàn, bảo mật hạ tầng số, thiết bị công nghệ số, hệ thống số, dịch vụ số;

d) Theo dõi, giám sát việc triển khai hạ tầng số, thiết bị công nghệ số, hệ thống số, dịch vụ số nhằm phục vụ quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động;

e) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 20 như sau:

“d) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).”

b) Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 20 như sau:

“đ) Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến (nếu có).”

c) Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 20 như sau:

“b) Tối thiểu 30 đơn vị nước ngoài đối với chương trình cung cấp thông tin quảng bá sản phẩm, ngành hàng của Việt Nam.”

d) Sửa đổi khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 26 như sau:

“e) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).”

b) Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 26 như sau:

“g) Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến (nếu có).”

c) Sửa đổi khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Quy mô: Tối thiểu 20 đơn vị tham gia.”

d) Sửa đổi khoản 3 Điều 26 như sau:

“3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.”

12. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 27 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“b) Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có).”

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 27 như sau:

“a) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;”

13. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 31 như sau:

a) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 31

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 31 như sau:

"Các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại và các đơn vị chủ trì đề án triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được phê duyệt."

Điều 2. Bãi bỏ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 06 năm 2026.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2020/TT-BCT./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP
- Viện KSNDTC; Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm Xúc tiến các tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, XTTM (...).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân